TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HSST
Ngày: 18 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Phạm Thị Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Lê H; giới tính: Nam, sinh năm 1998 tại tỉnh Q; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; và nơi cư trú: số 35A/5I khu phố B, phường H, Tp. A, tỉnh D; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Cha: Lê N (đã chết) và mẹ: bà Nguyễn Thị Q (không rõ); Hoàn cảnh gia đình có vợ tên H Đina B (sinh năm 1999) có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: 01 ; ngày 05/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2018 (chưa đóng án phí); tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 28/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam, đến ngày 28/01/2015 được tha (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi). Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 29/11/2022 (Có mặt).

2. Lê T; giới tính: Nam, sinh năm 2001 tại tỉnh Q; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; và nơi cư trú: số 35A/5I khu phố B, phường H, Tp. A, tỉnh D; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Cha: Lê N (đã chết) và mẹ: bà Nguyễn Thị Q (không rõ); Hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự : không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 29/11/2022 (Có mặt).

3. Huỳnh Văn S; giới tính: Nam, sinh năm 1982 tại tỉnh D; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 16/11 khu phố Trung, phường P, Thành phố A, tỉnh D; Nghề nghiệp: Thợ sửa điện thoại; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Cha: Huỳnh Văn H (sinh năm 1961) và mẹ: bà Trần Thị C (sinh năm 1961); Hoàn cảnh gia đình có vợ tên Huỳnh Ngọc H (sinh năm 1984) có 02 con

sinh năm 2009 và năm 2016; Tiền án: không; tiền sự : không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 29/11/2022 đến ngày 02/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại :

- Chị Nguyễn Xuân X, sinh năm 1978; Trú tại: 702/9 L, Phường Y, quận V, Tp. H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 28/11/2022, chị Nguyễn Xuân X, sinh năm: 1978, thường trú: 59/9 đường X, phường Y, quận V, nơi ở hiện nay: 702/9 L, phường Y, quận V thức dậy tại nhà ở phát hiện bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản gồm 3 điện thoại di động, 2 laptop hiệu Asus, số tiền mặt là 1800.000 đồng. Do đó chị X đến Công an phường 15, quận Gò Vấp trình báo sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất hình ảnh camera xác định vào 02 giờ 23 phút ngày 28/11/2022, có hai nam thanh niên điều khiển một xe máy biển số: 76G1-473.42 đến phía trước nhà của chị X, một người đứng ngoài cảnh giới, một người trèo cổng lên tầng 1 đột nhập vào nhà chị X để lấy trộm tài sản rồi tẩu thoát.

Qua truy xét, Đội cảnh sát hình sự xác định biển số 76G1-473.42 được đăng ký cho xe máy hiệu Suzuki Raider do Lê T, sinh năm: 2001, thường trú: thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Q, tạm trú: 35A/5I khu phố B, phường H, TP A, tỉnh D. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp phối hợp với Công an phường Bình Hòa thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra, khám xét tại địa chỉ nêu trên phát hiện Lê T cùng Lê H, sinh năm: 1998, thường trú: thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Q, tạm trú: 35A/5I khu phố B, phường H, TP A, tỉnh D và thu giữ: 01 xe máy hiệu Suzuki Raider biển số 76G1-473.42, 01 nón bảo hiểm màu hồng có in chữ "CTY XE MÁY AN THÀNH PHÁT", 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh lá, 02 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, 01 túi vải đựng laptop màu đen.

Tại cơ quan điều tra Lê T và Lê H khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút T và H đi uống nước với nhau tại phường H, TP A, tỉnh D thì T mới nói là không có tiền tiêu xài, rủ anh trai ruột là Lê H đi tìm nhà dân sơ hở để chiếm đoạt tài sản thì H đồng ý. Xuất phát đi, Lê H điều khiển xe máy hiệu Suzuki Raider biển số 76G1-473.42 chở Lê T đi rảo nhiều tuyến đường từ TP A, tỉnh D đến quận V để tìm nhà dân sơ hở. Khi đến trước địa chỉ số 702/9 L, phường Y, quận V thì H phát hiện trên tầng 1 có cửa sổ kéo, khép hờ nêu chỉ cho T, chọn nhà nêu trên để đột nhập lấy trộm tài sản. H nói T đứng cách nhà khoảng 10 mét để cảnh giới, còn H sẽ trực tiếp đột nhập. H một mình trèo lên từ cổng chính lên ban công tầng 1 của nhà, mở cửa sổ, thò tay vào phía trong mở cửa chính ra rồi đi vào thấy một cặp vợ chồng đang ngủ. Ở sát cửa ra ban công có một bàn làm việc, bên trên có để một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, một máy tính hiệu Asus màu trắng bạc core i7, một

bóp tiền bên trong có 1.800.000 đồng và giấy tờ nhưng H chỉ lấy số tiền 1.800.000 đồng và điện thoại di động hiệu Iphone 11. Sau khi lấy Hiếu tiếp tục đi bộ xuống phòng khách tầng trệt tìm kiếm tài sản, phát hiện, lấy một điện thoại di động hiệu Samsung. Tiếp theo H đi lên tầng 1 vào phòng ngủ phía sau có hai đứa nhỏ đang ngủ, H tìm quanh thì phát hiện một laptop hiệu Asus màu đen core i3 để trên bàn học, một điện thoại di động hiệu Samsung để ở đầu giường nên chiếm đoạt. Sau đó H quay lại phòng ngủ của hai vợ chồng lấy laptop hiệu Asus màu trắng rồi ra ban công trèo xuống dưới, lên xe của T tẩu thoát về nhà trọ địa chỉ 35A/5I khu phố B, phường H, TP A, tỉnh D ngủ đến sáng. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 28/11/2022 T đi một mình đến cửa hàng di động địa chỉ số 126/1/10 khu phố Đồng An 3, phường H, TP A, tỉnh D gặp anh Huỳnh Văn S, sinh năm: 1982, thường trú: 16/11 Khu phố Trung, phường P, TP A, tỉnh D bán 02 laptop hiệu Asus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, 02 điện thoại di động hiệu Samsung với giá 6.000.000 đồng. Sau khi bán được số tài sản trên, H hưởng lợi số tiền 4.000.000 đồng, T hưởng lợi số tiền 3.800.000 đồng (BL: 173 – 183).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc với chủ cửa hàng điện thoại là Huỳnh Văn S thì S khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 ngày 28/11/2022, Lê T đến tiệm điện thoại của S địa chỉ số 126/1/10 khu phố Đồng An 3, phường H, TP A, tỉnh D hỏi chạy mở khóa mật khẩu của một điện thoại di động Iphone 11 màu tím và một điện thoại di động hiệu Samsung A23. S hẹn T để lại điện thoại để chiều mở được sẽ gọi quay lại lấy, riêng điện thoại Iphone thì S không mở được Icloud thì T ngỏ ý muốn bán 2 điện thoại nêu trên và thêm một điện thoại đi động hiệu Samsung A02s, 02 laptop hiệu Asus. Sau khi kiểm tra, điện thoại Samsung A02s và laptop màu trắng không bị khóa mật khẩu, laptop màu đen không mở lên được nên S ra giá 6.000.000 đồng cho 3 điện thoại và 2 laptop nêu trên thì T đồng ý bán. Khi đến bán T không cung cấp được hóa đơn của các tài sản trên, S biết được số tài sản trên không phải của T, S đã tự nguyện giao nộp tài sản do H, T đã lấy trộm được tại địa chỉ 702/9 L, phường Y, quận V (BL: 158 – 162).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã tiến hành cho H, T xác định địa điểm gây án, ghi lời khai làm rõ, thu hồi vật chứng bị chiếm đoạt, tiến hành nhận dạng, đối chất, cho H, T xác nhận hình ảnh camera, thu hồi trang phục hai đối tượng sử dụng khi gây án, cho người bị hại xác nhận các tài sản đã thu hồi xác định đúng là tài sản bị mất trộm, thu thập hóa đơn, giấy tờ có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra Lê T, Lê H và Huỳnh Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 laptop hiệu Asus S330UA.Tại bản kết luận định giá tài sản số 274/KL – HĐĐGTS, ngày 7/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì máy tính này có trị giá 9.166.667 đồng.

- 01 laptop hiệu Asus X202E, 128GB,11.6 inch. Tại bản kết luận định giá tài sản số 274/KL – HĐĐGTS, ngày 7/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên

trong tố tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì máy tính này có trị giá 2.666.667 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, dung lượng 32GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 274/KL – HĐĐGTS, ngày 7/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì điện thoại này có trị giá 866.667 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 128GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 274/KL – HĐĐGTS, ngày 7/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì điện thoại này trị giá 4.166.667 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23, dung lượng 128GB.Tại bản kết luận định giá tài sản số 274/KL – HĐĐGTS, ngày 7/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì điện thoại này trị giá 1.833.333 đồng.

- 1.800.000 đồng (Là số tiến H, T lấy trộm của chị X).

Các tài sản trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Xuân X (BL:102,103).

- 2.000.000 đồng (Số tiền này do T có được từ việc bán máy tính, điện thoại).

- 01 xe máy hiệu Suzuki Raider biển số 76G1-473.42, 01 nón bảo hiểm màu hồng có in chữ "CTY XE MÁY AN THÀNH PHÁT", 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh lá, 01 áo thu mầu đen, 01 quần thun ngăn màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần sọc jean màu đen (Đây là phương tiện H, T dùng đi phạm tội).

- 02 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, 01 túi vải đựng laptop màu đen.

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh bị can H,T thực hiện hành vi phạm tội (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 77/Ctr-VKS, ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Lê H, Lê T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng; 01 xe máy hiệu Suzuki Raider biển số 76G1-473.42.

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu hồng có in chữ "CTY XE MÁY AN THÀNH PHÁT", 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh lá, 01 áo thu mầu đen, 01 quần thun ngăn màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần sọc jean màu đen, 02 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, 01 túi vải đựng laptop màu đen.

- Tịch thu 01 USB lưu kèm hồ sơ vụ án

- Buộc bị cáo Lê H phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản các bị cáo H, T trộm cắp có giá trị 20.500.000 đồng. Bị cáo S biết tài sản H, T do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 6.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lế H, Lê T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố. Hành vi của Huỳnh Văn S đã phạm vào tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo H và T là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà

nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét, đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, nhưng khi lượng hình cần cân nhắc từng vai trò của các bị cáo trong vụ án. Bị cáo T là người đề xướng rủ bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi nên khi lượng hình cần cân nhắc đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Bị cáo H đã từng bị xử phạt về tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích và là người có nhân thân xấu, nay bị cáo lại phạm tội cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly 02 bị cáo H và T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội

Đối với bị cáo S, mặc dù biết tài sản của H, T tiêu thụ là tài sản do chiếm đoạt của người khác mà có, nhưng vì hám lợi nên bị cáo đã tiếp tay thực hiện việc tiêu thụ, lấy tiền đã chiếm đoạt để tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ hành vi của bị cáo đã tiếp tay tạo điều kiện thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, việc xử lý bị cáo S bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T và bị cáo S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Riêng bị cáo S, mặc dù biết tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận tiêu thụ, hành vi phạm tội của bị cáo S thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng thêm cho bị cáo S tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, gia đình bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Xuân X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 laptop hiệu Asus S330UA; 01 laptop hiệu Asus X202E, 128GB,11.6 inch; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, dung lượng 32GB; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 128GB ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23, dung lượng 128GB.; 1.800.000 đồng. Các tài sản trên là của chị Nguyễn Xuân X là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Xuân X. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- Số tiền 2.000.000 đồng là do T có được từ việc bán máy tính, điện thoại. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- 01 xe máy hiệu Suzuki Raider biển số 76G1-473.42. Đây là phương tiện bị cáo H và T sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- 01 nón bảo hiểm màu hồng có in chữ "CTY XE MÁY AN THÀNH PHÁT", 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh lá, 01 áo thu mầu đen, 01 quần thun ngăn màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần sọc jean màu đen, 02 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, 01 túi vải đựng laptop màu đen. Đây là các vật dụng các bị cáo H, T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi hình vụ việc. Xét, đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ.

Về số tiền thu lợi bất chính: Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo T xác định, số tiền bán các tài sản chiếm đoạt được 6.000.000 đồng. H được hưởng 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết, T được hưởng 2.000.000 đồng và đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Xét, số tiền 4.000.000 đồng bị cáo H có được là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo H phải nộp sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê H, Lê T phạm tội " Trộm cắp tài sản "; Bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn S cho Uỷ ban nhân dân Phường P, Thành phố A, tỉnh D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng và 01 xe máy hiệu Suzuki Raider biển số 76G1-473.42

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu hồng có in chữ "CTY XE MÁY AN THÀNH PHÁT", 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh lá, 01 áo thu mầu đen, 01 quần thun ngăn màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần sọc jean màu đen, 02 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, 01 túi vải đựng laptop màu đen

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK ngày 20/02/2023 của Công an quận Gò Vấp)

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB

- Buộc bị cáo Lê H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 (bốn triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự ;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo S)

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương